TÒA ÁN NHÂN DÂN **QUẬN T2 HỒ** **TH1NH PHỐ H1 N**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh Pc**

Bản án số: **118**/2019/HS-ST
Ngày: 05-9-2019

NHÂN DANH

N- ỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN QUẬN TÂY HỒ, THÀNH PHỐ HÀ NỘI

- **TH1nh phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị V A
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Văn Lịch
Ông Nguyễn Như Bình

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Đào Thị Thúy - Thư ký Tòa án nhân dân quận T2 Hồ, TH1nh phố H1 N.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân quận T2 Hồ** tham gia phiên toà:
Ông Lê Khắc Minh - Kiểm sát viên.

Ngày 05 tháng 9 năm 2019 tại trụ sở Tòa án nhân dân quận T2 Hồ, TH1nh phố H1 N xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 128/2019/HSST ngày 22 tháng 8 năm 2019 theo Q định đưa vụ án ra xét xử số:136/2019/QĐXXST-HS ngày 23 tháng 8 năm 2019 đối với bị cáo:

H2 T H, sinh năm 1980; HKTT và nơi cư trú: Tổ 50, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 12/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông H2 T H1 và bà H2 Thị H; Vợ: H2 Thị T2; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 2008, nhỏ sinh năm 2010; DA chỉ bản số 000000119 do Công an quận T2 Hồ lập ngày 15/3/2018.

Nhân thân:

- Tháng 02/2000 trộm cắp tài sản, Công an quận T2 Hồ xử phạt H1nh chính.
- Ngày 13/01/1999 Tòa án nhân dân (TAND) quận T2 Hồ xử phạt 06 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời hạn thử thách 12 tháng về tội Trộm cắp tài sản. Bản án số 01/1999/HSST.
- Ngày 18/3/2004 Tòa Pc thẩm TAND tối cao tại H1 N xử phạt 12 tháng tù về tội Gây rối trật tự công cộng. Bản án số 334/2004/HSST.

Bị cáo bị bắt, tạm giữ ngày 13/3/2018, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam số 1, Công an TH1nh phố H1 N, có mặt tại phiên tòa.

Bị hại: **Chị Phạm Thị V A,** sinh năm 1996; HKTT và nơi cư trú: Số 35, ngõ 7, tổ 2, H2 L 2, phường L Mạc, quận B T3 L1, H1 N, xin vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, N dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng tháng 9/2017 H2 T H thông qua A Mai Văn T1 (sinh năm 1965; HKTT: Tổ 37, cụm 6, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N) có vay của A Nguyễn Xuân G (sinh năm 1984; HKTT: Thôn Thủ Tr, xã T M, thị xã S T2, H1 N) 15.000.000đồng,

H đã trả được 8.000.000đồng, còn nợ 7.000.000đồng, bên cho vay đòi nhiều lần nhưng H chưa trả được.

Khoảng 13 giờ 20 Pt, ngày 23/11/2017 A G đi cùng A T1 và V A đến quán bia P X (địa chỉ: Tổ 51, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N) để gặp H đòi tiền. Lúc đó ở quán bia H đang ngồi cùng A H2 Văn V1 (sinh năm 1966; HKTT: Tổ 50, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N), A Trần Trung H3 (sinh năm 1971; HKTT: Tổ 50, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N). Tại quán bia hai bên đã xảy ra xô xát, đánh nhau. Kết quả A T1, A G, chị V A bị thương nặng.

Chị V A, A G, A T1 đều có đơn trình báo, đề nghị làm rõ và xử lý vụ việc theo quy định của pháp luật.

Cơ quan cảnh sát điều tra (CQCSĐT) Công an quận T2 Hồ đã T4 giữ: 01 gậy gỗ hình trụ chữ nhật kích thước 58x3.5x3cm.

Tại bản kết luận giám định số 40 ngày 17/01/2018 của Trung tâm Pháp Y-Sở y tế H1 N kết luận thương tích của chị Phạm Thị V A:

1.Các sẹo vết thương, vết mổ phần mềm: 06%.

2.Gãy 1/3 xương trụ trái:06%.

3.Các chạm thương phần mềm khác không tổn thương, không ảnh hưởng chức năng.

4.Nhiều khả năng các chạm thương và thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của chị V A là 12%.

Tại bản kết luận giám định số 05 ngày 03/01/2018 của Trung tâm Pháp Y-Sở y tế H1 N kết luận thương tích của A Mai Văn T1:

1.Các sẹo vết thương phần mềm: 02%.

2.Gãy xương bàn II bàn tay pH cal xấu nhẹ không biến dạng bàn tay: 10%.

3. Nhiều khả năng các thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A T1 là 12%.

Tại bản kết luận giám định số 24 ngày 15/01/2018 của Trung tâm Pháp Y-Sở y tế H1 N kết luận thương tích của A Nguyễn Xuân G:

1.Các sẹo vết thương, vết mổ:08%.

2.Khuyết xương sọ vùng bán cầu trái đã ghép xương, vỡ xương đỉnh hai bên: 26%.

3.Ổ tổn thương não, xuất huyết máu tụ ngoài màng cứng thái dương đỉnh trái và dưới màng cứng trán- thái dương trái: 31%.

4.Nhiều khả năng các chạm thương và thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A G là 53%.

Tại bản kết luận giám định số 454 ngày 24/5/2018 của Trung tâm Pháp Y – Sở y tế H1 N kết luận thương tích của H2 T H:

1.Mất răng 1.1 và gãy ½ thân răng 3.2 đã làm răng giả:02%.

2.Nhiều khả năng các chạm thương và thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của H là 02%.

Tại bản kết luận giám định số 461 ngày 28/5/2018 của Trung tâm Pháp Y – Sở y tế H1 N kết luận thương tích của A H2 Văn V1:

1.Sẹo vết thương phần mềm: 01%.

2.Các chạm thương phần mềm khác không tổn thương, không ảnh hưởng chức năng.

3.Nhiều khả năng các chạm thương và thương tích do vật tày, vật tày có cạnh gây nên.

Tỷ lệ tổn hại sức khỏe của A V1 là 01%.

Sau khi sự việc xảy ra H không có mặt tại nơi cư trú, CQCSĐT Công an quận T2 Hồ đã ra Q định truy nã đối với H2 T H. Ngày 13/3/2018 H đến CQĐT Công an quận T2 Hồ đầu thú.

Tại CQĐT H2 T H khai: H có vay của A G 15.000.000đồng, đã trả được 8.000.000đồng, còn nợ 7.000.000đồng, bên cho vay đòi nhiều lần nhưng H chưa trả được. Ngày 23/11/2017 A G, A T1, chị V A đã tìm gặp H tại quán bia P X, mục đích để đòi tiền nên dẫn đến xô xát, đánh nhau. Trong lúc xô xát H thấy G cầm gậy, V A dùng chân tay lao vào đánh H. H bị vật gì đó thúc vào mồm làm vỡ răng. Sau đó H giật được gậy T3 tay A G bỏ chạy về hướng Sông Hồng, nhưng V A vẫn đuổi theo để đánh H, H đã dùng gậy đánh vào chân, tay V A cho đến khi V A gục xuống thì H vứt gậy bỏ đi. H thừa nhận thương tích của V A do H gây nên, H chỉ đánh gây thương tích cho V A, ngoài ra không đánh gây thương tích cho ai khác. Thương tích của A G, A V1, A T1 do ai gây ra H không biết vì lúc đó H bị V A đuổi chạy về hướng Sông Hồng. Ngoài ra trong lúc H và V A giằng co, H có thấy một người đàn ông ôm V A can ngăn để không cho hai bên đánh nhau, nhưng V A đẩy được người đó ra và tiếp tục đuổi đánh H, H không rõ người này là ai. Khi H dùng gậy đánh V A thì không thấy người đó đâu nữa.

CQCSĐT Công an quận T2 Hồ đã lấy lời khai của người bị hại, người L quan, người làm chứng, cụ thể:

A Mai Văn T1 khai: Thương tích của A do A V1 dùng chân bàn đánh vào mu bàn tay pH và khu vực vùng thái dương đỉnh pH của A (CQĐT không T4 giữ được chân bàn theo A T1 khai). Thương tích của A G do ai gây ra A không rõ. Thương tích của V A do H gây ra (*BL183*).

A Nguyễn Xuân G khai: Thương tích của A do ai gây ra A không biết vì A bị tấn công T3 phía sau. Thương tích của V A, theo A do H gây ra nhưng A không trực tiếp chứng kiến vì trong lúc A đứng ở ngoài đợi thì thấy V A hô là có người xàm sỡ nên đã lao vào thì bị đẩy ra. Khi H đuổi đánh V A, A có đuổi theo nhưng bị đánh ngất nên không trực tiếp nhìn thấy H đánh V A.

Chị Phạm Thị V A khai: Thương tích của chị do H gây ra, thương tích của A G, A T1 do ai gây ra chị không biết.

A H2 Văn V1 khai: Thương tích của A do A T1 dùng chân bàn đánh nhiều cái vào đầu A (CQĐT không T4 giữ được chân bàn theo A V1 khai). Thương tích của A G, A T1 do ai gây ra A không biết do lúc đó hỗn loạn. Thương tích của V A do H gây ra vì A nhìn thấy *(BL147)*.

A Trần Trung H3 khai: Trong lúc xô xát H giằng được chiếc gậy T3 người nam giới và vụt nhiều nhát vào người nam và người nữ. Thương tích của A G và A T1 do ai gây ra A không biết do lúc đó hỗn loạn A không nhìn thấy. Thương tích của V A do H gây ra vì A nhìn thấy (*BL155, 160,161*).

A Vũ Hoa Q khai: Ngày 23/11/2017 A có ngồi uống bia tại quán bia P X cùng với chị Nguyễn Thị K1 (SN 1988, Trú tại: A1622 Chung cư Bộ công an, 10/50 đường số 3, phường B A, quận x, TP H) và chị Nguyễn Thị T4 (SN 1988, Trú tại: Số 54/6 tổ 40, khu phố 9, phường T P, tp B, tỉnh DN) thì chứng kiến nhóm của A T1 và nhóm của A H xô xát, cụ thể: Hai T niên đuổi đánh H không được, H đoạt được chiếc gậy của T niên trên, dùng gậy đánh vào khu vực đầu, gáy của 2 người trên làm họ gục ngã ngay xuống đất, người phụ nữ đi cùng họ lao vào đánh H, H cầm gậy vụt nhiều nhát vào khu vực chân và xườn chị ta (BL253); Thương tích của A G và A T1 là do H gây

ra. Khi A T1 và A G đuổi đánh H thì H giằng lại cây gậy và đánh thẳng vào gáy và đầu của hai người, còn chị V A khi thấy A T1 và A G nằm gục thì lao ra đánh H nhưng bị H dùng gậy đánh nhiều nhát vào người gây thương tích. A H3 và A V1 có lao vào can ngăn thì A V1 bị A G dùng gậy đánh nhiều nhát vào mặt và người gây thương tích (*BL255,264*).

CQĐT đã lấy lời khai chị Nguyễn Thị K1, chị Nguyễn Thị T4, chị Vương T T5 (sinh năm 1971, trú tại: Tổ 50, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N), bà Lê Thị T6 (sinh năm 1935, trú tại: Tổ 51, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N), A Phan Đình P (sinh năm 1975, trú tại: Tổ 51, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N), A H2 Trọng P (sinh năm 1970, trú tại: số 28,ngõ 14, tổ 50, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N) là những người có mặt tại quán bia P X thời điểm xảy ra xô xát. Các lời khai của những người chứng kiến này đều thể hiện, chỉ biết có sự việc xô xát nhưng do hỗn loạn nên không rõ ai đánh ai hoặc ai gây thương tích cho ai. Chỉ sau khi kết thúc sự việc họ mới biết có người bị thương tích nhưng cũng không biết cụ thể là ai.

Về trách nhiệm dân sự: Chị V A yêu cầu H bồi thường cho chị số tiền 135.000.000đồng và 01 dây chuyền vàng 1,5chỉ của chị do trong lúc giằng co với H chị bị mất. Ngày 16/10/2018 chị V A có đơn trình bày: Chị chỉ yêu cầu H bồi thường các chi phí có hóa đơn chứng T3 là 26.421.200đồng. Chị xin rút lại yêu cầu bồi thường chiếc dây chuyền vàng vì thực tế chị không nhớ bị rơi dây chuyền ở đâu.

Bản án số 137/2018/HSST ngày 26/10/2018 TAND quận T2 Hồ xử: Tuyên bố bị cáo H2 T H phạm tội cố ý gây thương tích. Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự, xử phạt H2 T H 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính T3 ngày 13/3/2018. Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo pH bồi thường cho chị V A số tiền 26.421.200đồng.

Ngày 07/11/2018 bị cáo kháng cáo xin giảm nhẹ hình phạt.

Ngày 07/01/2019 chị V A có đơn yêu cầu bồi thường bổ sung về dân sự số tiền 8.433.123đồng và xuất trình bổ sung các hóa đơn chứng T3 chị đã điều trị tại bệnh viện, theo chị, các hóa đơn này chị chưa xuất trình tại Tòa án cấp sơ thẩm.

Bản án số 17/2019/HSPT ngày 09/01/2019 TANDTP H1 N đã xử: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 137/2018/HSST ngày 26/10/2018 của TAND quận T2 Hồ để điều tra lại. Với nhận định trong quá trình điều tra và tại phiên tòa Pc thẩm còn có nhiều N dung cần pH làm rõ để đảm bảo truy tố xét xử được chính xác, đúng pháp luật, cụ thể:

-Đối với thương tích của A G (53%) lời khai của người làm chứng A Q, A H3 thể hiện: *H giằng được gậy đánh A G làm A G gục ngã, H tiếp tục dùng gạch ném A G (bút lục 255,264); H giằng được gậy của người nam giới và H cầm gậy gỗ vụt nhiều lần vào người phụ nữ và người nam giới (BL155)*, các lời khai này cần làm rõ để xác định bị cáo H có gây thương tích cho A G không.

-Đối với thương tích của A T1 (12%) lời khai của A T1 khai bị A V1 đánh (*BL188-189*), A G khai: V1 là người gây thương tích cho A T1 (*BL222-227*), A V1 khai có giằng co với A T1 (*BL139-142*), người làm chứng A H3 khai: V1 và T1 đánh nhau (*BL159-160*), A Q khai: *H cầm gạch ném lại và trúng người T1 làm T1 gã gục tại chỗ (BL255,264)*. Các lời khai này cần pH điều tra, làm rõ để xác định cụ thể ai là người gây thương tích cho A T1.

-Đối với thương tích của V A (12%) lời khai của A H3 thể hiện *thấy một người đàn ông thấp bé ôm V A để H đánh,* các lời khai này cần làm rõ để xác định có người đồng phạm giúp sức cho H đánh V A không.

-Đối với thương tích của A V1 (01%), của H (02%) cần điều tra, làm rõ để xác định cụ thể ai là người gây thương tích cho A V1, H.

-Sau khi sự việc xảy ra, ngày 26/11/2017 UBND phường P T1 đã có văn bản đề nghị CQCSĐT làm rõ các đối tượng có H1nh vi gây rối trật tự công cộng và xử lý theo quy định của pháp luật.

Quá trình điều tra, CQĐT đã khám nghiệm hiện trường, lấy lời khai những người biết sự việc, trưng cầu giám định về thương tích và có kết luận về thương tích của T3ng người và tiến H1nh các hoạt động tố tụng khác. Lẽ ra CQĐT cần pH điều tra triệt để và có kết luận cụ thể về những người có H1nh vi gây thương tích cho A T1, A G, A V1 và H hoặc có H1nh vi gây rối trật tự công cộng để xử lý theo quy định của pháp luật. Nếu xác định được thương tích của A G, A T1 do H gây ra thì pH kết luận để làm căn cứ truy tố, xét xử bị cáo đúng khung khoản của điều luật tương ứng. Nhưng CSĐT Công an quận T2 Hồ đã ra Q định tách vụ án, tách H1nh vi L quan đến thương tích của A G, A T1, A V1, H trong đó có L quan đến H1nh vi gây thương tích của H2 T H. Ngoài ra sau khi xét xử sơ thẩm chị V A yêu cầu bồi thường bổ sung thêm về phần dân sự 8.433.123đồng, đây là tình tiết mới. Tại phiên tòa bị cáo đề nghị được đối chất làm rõ việc bị cáo có gây thương tích cho A T1, A G không. Làm rõ chiếc gậy CQĐT T4 giữ có pH chiếc gậy bị cáo gây thương tích cho chị V A không. Do đó việc tách rút tài liệu của CQĐT là chưa chính xác, có thể dẫn đến việc điều tra, truy tố, xét xử không đúng với điều khoản của Bộ luật hình sự (BLHS).

Ngày 01/02/2019 Viện kiểm sát nhân dân (VKSND) quận T2 Hồ đã Q định trả hồ sơ cho CQCSĐT Công an quận T2 Hồ để tiến H1nh điều tra lại.

Quá trình điều tra lại: Đối với H1nh vi gây rối trật tự công cộng của Nguyễn Xuân G, Phạm Thị V A, Mai Văn T1, H2 Văn V1, Trần Trung H3 ngày 23/11/2017: CQCSĐT Công an quận T2 Hồ đã ra Q định xử phạt vi phạm H1nh chính, xử phạt G, V A, T1, V1, H3 mỗi người 200.000đồng.

CQCSĐT đã thông báo tìm nhân chứng của vụ án, rà soát nhân chứng, camera khu vực xảy ra vụ việc, kết quả không xác định được thêm nhân chứng và camera thời điểm xảy ra vụ việc.

Đối với thương tích của H2 T H, CQĐT Công an quận T2 Hồ đã tiến H1nh điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng đã gây thương tích cho H. Ngày 19/6/2019 H có đơn xin rút đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối với đối tượng gây thương tích cho H.

Về trách nhiệm dân sự: Chị V A yêu cầu H bồi thường dân sự cho chị số tiền 34.854.323đồng theo các hóa đơn mà chị đã giao nộp, ngoài ra chị không có yêu cầu bồi thường nào khác. Bị cáo đồng ý bồi thường số tiền trên cho chị V A.

Bản cáo trạng số 107/CT-VKS ngày 15/7/2019 của VKSND quận T2 Hồ đã truy tố H2 T H về tội "Cố ý gây thương tích" theo khoản 2 Điều 134 BLHS năm 2015.

Đại diện Viện kiểm sát luận tội: Sau khi phân tích tính chất nguy hiểm cho xã hội của H1nh vi phạm tội, đánh giá các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố. Đề nghị Hội đồng xét xử (HĐXX): Áp dụng Nghị Q số 41/2017/QH14 về việc thi H1nh BLHS; điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38, 47 BLHS; Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự. Xử phạt bị cáo T3 36 (ba mươi sáu) đến 48 (bốn mươi tám) tháng tù. Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo bồi thường cho chị V A số tiền 34.854.323đồng. Về vật chứng: Tạm giữ 01 gậy gỗ hình trụ chữ nhật kích thước

58x3.5x3cm để phục vụ điều tra theo Q định tách vụ án của CQCSĐT công an quận T2 Hồ.

Bị cáo nói lời sau cùng trước khi HĐXX nghị án: Bị cáo nhận thấy bị cáo gây thương tích cho chị V A là sai, đề nghị xem xét giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở N dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được trA tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về H1nh vi, Q định tố tụng của CQĐT Công an quận T2 Hồ, Điều tra viên, VKSND quận T2 Hồ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến gì về Q định của cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng. Do đó các H1nh vi, Q định tố tụng của Cơ quan tiến H1nh tố tụng, người tiến H1nh tố tụng thực hiện đều hợp pháp.

Tuy nhiên tài liệu trong hồ sơ thể hiện: Tại bản án hình sự Pc thẩm số 17/2019/HSPT ngày 09/01/2019 của TANDTP H1 N đã xử: Hủy toàn bộ bản án hình sự sơ thẩm số 137/2018/HSST ngày 26/10/2018 của TAND quận T2 Hồ để điều tra lại với các N dung như đã nêu ở trên. Quá trình điều tra lại, CQCSĐT Công an quận T2 Hồ chưa tiến H1nh T4 thập đầy đủ các N dung mà bản án Pc thẩm đã nêu. CQCSĐT Công an quận T2 Hồ, VKSND quận T2 Hồ vẫn Q định tách vụ án Cố ý gây thương tích L quan đến thương tích của G, T1, V1 để tiếp tục điều tra, xử lý sau. Việc tách rút tài liệu này TAND quận T2 Hồ đã trả hồ sơ cho VKSND quận T2 Hồ để điều tra bổ sung triệt để, làm rõ người gây thương tích cho G, V1, T1 để giải Q vụ án được khách quan, toàn diện. Tuy nhiên VKSND quận T2 Hồ vẫn giữ nguyên Q định truy tố, do vậy HĐXX không có căn cứ xem xét.

Kiến nghị CQCSĐT Công an quận T2 Hồ, VKSND quận T2 Hồ tiếp tục điều tra vụ án Cố ý gây thương tích L quan đến thương tích của Nguyễn Xuân G, Mai Văn T1, H2 Văn V1 theo quy định của pháp luật.

[2] Về N dung:

Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai tại CQĐT, phù hợp với các tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, có đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 13giờ 30 Pt ngày 23/11/2017, tại quán bia P X, địa chỉ: Tổ 51, cụm 8, phường P T1, quận T2 Hồ, H1 N, H2 T H đã có H1nh vi sử dụng 01 cây gậy gỗ hình trụ chữ nhật có kích thước 58x3,5x3cm, là hung khí nguy hiểm đánh gây thương tích cho chị Phạm Thị V A với tỷ lệ thương tích là 12%.

Đối với nhận định của bản án Pc thẩm về người gây thương tích cho V A, cần làm rõ có người đồng phạm giúp sức cho H đánh V A không? HĐXX xét thấy: CQCSĐT Công an quận T2 Hồ đã lấy lời khai của chị V A, chị V A khai: Người đàn ông ôm và giữ chị trong lúc xô xát, chị không biết người này ở đâu, người này không có H1nh động đánh, chửi, đe dọa gì chị nên chị không có ấn tượng gì. Khi H dùng gậy đánh chị thì người đó không có mặt ở đó nữa, nếu cho gặp lại người đó thì chị cũng không nhận ra (*BL 409-412*).

Lời khai H2 T H, A T1, A H3, A V1, A G đều thể hiện: Thương tích của V A do H gây nên, ngoài ra không có ai khác gây thương tích cho V A.

CQCSĐT đã lấy lời khai của: Chị Nguyễn Thị K1, chị Nguyễn Thị T4, chị Vương T T5, bà Lê Thị T6, A Phan Đình P, A H2 Trọng P là những người có mặt tại

quán bia P X thời điểm xảy ra xô xát. Các lời khai của những người chứng kiến này đều thể hiện, chỉ biết có sự việc xô xát nhưng do hỗn loạn nên không rõ ai đánh ai hoặc ai gây thương tích cho ai. Chỉ sau khi kết thúc sự việc họ mới biết có người bị thương tích nhưng cũng không biết cụ thể là ai.

CQCSĐT cũng đã tiến H1nh rà soát khu vực xảy ra sự việc, không xác định được camera, nhân chứng ghi nhận sự việc V A bị người khác khống chế cho H đánh. CQCSĐT Công an quận T2 Hồ, VKSND quận T2 Hồ xác định không có căn cứ xác định được có người khác giúp sức cho H đánh gây thương tích cho V A là có căn cứ, nên xác định thương tích của V A do H2 T H gây nên.

H1nh vi nêu trên của bị cáo đủ cơ sở kết luận bị cáo phạm tội "Cố ý gây thương tích" được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 như luận tội của đại diện VKSND quận T2 Hồ là hoàn toàn có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

H1nh vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã trực tiếp xâm hại đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, xâm hại đến trật tự an ninh xã hội.

Trong vụ án này bị hại cũng có một phần lỗi, khi xảy ra xô xát bị hại có dùng chân đạp bị cáo, gây bức xúc cho bị cáo. Đối với bị cáo mặc dù không có ý thức tước đoạt tính mạng của chị V A nhưng bị cáo đã sử dụng chiếc gậy gỗ là hung khí nguy hiểm gây thương tích cho chị V A. Sau khi vụ việc xảy ra, bị cáo đã bỏ trốn gây khó khăn cho CQĐT.

[3] Về các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của bị cáo, HĐXX xét thấy: Bị cáo có nhân thân xấu, có 01 tiền sự, 02 tiền án. Mặc dù tiền sự đã hết thời hiệu, các tiền án đã được xóa án tích nhưng cho thấy bị cáo là người coi thường pháp luật. Do vậy cần pH áp dụng mức hình phạt tương xứng, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian đủ để giáo dục bị cáo và phòng ngừa chung.

Về tình tiết tăng nặng: Không.

Về tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo tH1nh khẩn khai báo, người bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo nên bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 BLHS.

Bị cáo đầu thú sau khi có Q định truy nã của CQĐT do đó bị cáo không được hưởng tình tiết giảm nhẹ là đầu thú theo quy định của pháp luật.

Về vật chứng vụ án: Đối với 01 gậy gỗ màu nâu kích thước 58x3,5x3cm T4 giữ trong vụ án, CQĐT đã cho bị cáo, bị hại, người chứng kiến nhận dạng và xác định chiếc gậy H gây thương tích cho V A là chiếc gậy T4 giữ tại hiện trường. Chiếc gậy cũng là vật chứng trong vụ án khác nên tiếp tục tạm giữ tại Cơ quan thi H1nh án quận T2 Hồ để phụ vụ công tác điều tra theo Q định tách vụ án hình sự số 04 ngày 26/6/2019 của CQCSĐT Công an quận T2 Hồ.

Đối với thương tích của H2 T H, CQCSĐT đã tiến H1nh điều tra, xác minh nhưng không xác định được đối tượng đã gây thương tích cho H. Ngày 19/6/2019 H2 T H có đơn xin rút đơn đề nghị truy cứu trách nhiệm hình sự đối tượng gây thương tích cho H. CQĐT Công an quận T2 Hồ, VKSND quận T2 Hồ không truy tố nên HĐXX không xem xét.

Đối với H1nh vi gây rối trật tự công cộng của Nguyễn Xuân G, Phạm Thị V A, Mai Văn T1, H2 Văn V1, Trần Trung H3 ngày 23/11/2017: CQĐT Công an quận T2 Hồ đã ra Q định xử phạt vi phạm H1nh chính, đã xử phạt đối với G, V A, T1, V1, H3 mỗi người 200.000đồng do vậy HĐXX không xét.

Về trách nhiệm dân sự: Bị hại chị V A yêu cầu bị cáo bồi thường số tiền 34.854.323đồng theo hóa đơn, chứng T3 khám, chữa bệnh mà chị đã giao nộp. Xét thấy yêu cầu này là có căn cứ và bị cáo cũng đồng ý nên được chấp nhận. Đối với việc chị V A yêu cầu bị cáo bồi thường 01 sợi dây chuyền, chị V A đã rút yêu cầu này, ngoài ra chị V A không có yêu cầu nào khác nên HĐXX không xét.

Án phí: Bị cáo pH nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Bị cáo, người bị hại có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên;

Q ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo H2 T H phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134; Điều 38; Điều 47; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015.

Các Điều 584,585,590 Bộ luật dân sự.

Các Điều 106, 331, 333, 337 Bộ luật tố tụng hình sự năm 2015.

Nghị Q số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc Hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt: Bị cáo H2 T H 30 (ba mươi) tháng tù. Thời hạn tù tính T3 ngày 13/3/2018.

Về trách nhiệm dân sự: Buộc bị cáo H2 T H pH bồi thường cho chị Phạm Thị V A số tiền 34.854.323đ (ba mươi tư triệu tám trăm năm mươi tư nghìn ba trăm hai mươi ba đồng).

Về vật chứng vụ án: Tạm giữ 01(một) gậy gỗ hình trụ chữ nhật, kích thước 58x3.5x3cm tại Cơ quan thi H1nh án quận T2 Hồ để phục vụ công tác điều tra theo Q định tách vụ án hình sự số 04 ngày 26/6/2019 của CQCSĐT Công an quận T2 Hồ *(theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 23/8/2018).*

Theo quy định tại điều 2 Luật thi H1nh án dân sự thì người được thi H1nh án dân sự, người pH thi H1nh án dân sự có quyền thoả T4ận thi H1nh án, quyền được yêu cầu thi H1nh án, tự nguyện thi H1nh án hoặc bị cưỡng chế thi H1nh án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi H1nh án dân sự. Thời hiệu thi H1nh án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi H1nh án dân sự.

Bị cáo pH nộp 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm và 1.742.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong hạn 15 ngày kể T3 ngày tuyên án.

Người bị hại có quyền kháng cáo phần bản án có L quan đến quyền lợi, nghĩa vụ của mình trong hạn 15 ngày kể T3 ngày được tống đạt hợp lệ bản án hoặc kể T3 ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nơi nhận:
- *VKSND quận T2 Hồ;*
- *CCTHADS quận T2 Hồ;*
- *CA quận T2 Hồ;*
- *Người tham gia tố tụng;*
- *Lưu HS/VP.*